

香港定向總會  
Orienteering Association of Hong Kong

2020 香港定向排名聯賽 – 短距離  
精英組合資格賽員名單

**WE**

- 1 CHAN HAU WAH BRENDA
- 2 CHAN PUI FUNG
- 3 CHENG YUEN KI HILDA
- 4 CHU YING YAU
- 5 FUNG CHARMAINE KAI WING
- 6 FUNG WAI KI
- 7 LAM CHO YU
- 8 LEE WING SUM
- 9 LEE WING SZE VIVIAN
- 10 LEUNG HEI TUNG
- 11 LEUNG KA KI
- 12 LEUNG KA MAN
- 13 LIU KA MAN
- 14 LUI WAI LAN IRIS
- 15 LUI WAI NING VIOLET
- 16 NG WING SI
- 17 SO WING MAN
- 18 SOO WAI HIN
- 19 WONG SZE LAI
- 20 WONG YI SHAN
- 21 YEE SZE WING
- 22 YIU NAM
- 23 YU WING HAY

**ME**

- 1 CHAN CHUN FUNG
- 2 CHAN CHUN HEI
- 3 CHAN CHUN KIT
- 4 CHAN TIN MONG
- 5 CHAN YIP SANG
- 6 CHAU CHI KIN
- 7 CHAU PO LOK
- 8 CHENG TSZ FUNG
- 9 CHEUNG CHI KO ABDON
- 10 CHEUNG KWOK WAI
- 11 CHIU YAU CHUNG
- 12 CHOI WAI KIT
- 13 CHOW MAN LONG
- 14 CHOY KWOK WAI
- 15 CHUNG AUSTIN
- 16 CHUNG HO YIN
- 17 CHUNG WAI NANG
- 18 HUI SIU TUNG
- 19 KWOK KIN KWAN
- 20 KWONG MAN FAI TIMOTHY
- 21 LAM KA CHING
- 22 LAM SAM CHOI ABY
- 23 LAU KWOK SANG
- 24 LEE KIN WAI
- 25 LEE TING HO GILBERT
- 26 LEE YEUNG CHI
- 27 LEUNG CHI HANG
- 28 LEUNG CHUNG WAI
- 29 LI CHUN HO
- 30 LI SING WAI
- 31 LO JOSEPH
- 32 LO SAMUEL
- 33 MA LOK HIN
- 34 MAN YIU FUNG
- 35 PEREIRA DANIEL ANTONIO
- 36 POON BRIAN WING YOUNG

香港定向總會  
**Orienteering Association of Hong Kong**

- 37 SHIU CHIT HEI
- 38 SO KA WANG
- 39 TAM WING CHUNG
- 40 TSANG MICHAEL CHUN CHI
- 41 TSE LOK HIN
- 42 TSZ HONG TAM
- 43 WONG CHEUK WANG
- 44 WONG TSZ CHUN JASON
- 45 WONG WAI NGAI ERIC
- 46 WONG YU HONG BRYAN
- 47 YEUNG KWOK KEUNG
- 48 YIP CHAK LUN GERALD
- 49 YIP KA LUN
- 50 YOU YI
- 51 YU TSZ FUNG
- 52 YU TSZ WAI
- 53 YUE WEI YONG
- 54 YUEN WANG KI